

TỰ CHỦ ĐẠI HỌC: GIẢI PHÁP CẢI TIẾN GIÁO DỤC VIỆT NAM

● BÙI ĐỨC LINH - TẠ VIỆT ANH

TÓM TẮT:

Tự chủ là xu hướng phát triển bắt buộc, điều kiện cần thiết cho các trường đại học ở Việt Nam, đặc biệt là trong tình hình hiện nay. Kể từ khi Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/10/2014 có hiệu lực, những mô hình mẫu thử nghiệm của cơ chế tự chủ đã đạt được một số kết quả tích cực. Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn một số nhược điểm và thiếu sót. Bằng cách đánh giá thực trạng cơ chế tự chủ ở một số trường đại học, bài viết đề xuất một số giải pháp cho các tổ chức giáo dục đại học phát huy tính chủ động và sáng tạo và cải thiện hiệu suất, nâng cao khả năng cạnh tranh và đa dạng hóa các hình thức giáo dục để đáp ứng nhu cầu nhân lực của đất nước.

Từ khóa: Chất lượng giáo dục, giáo dục đại học, giải pháp, tự chủ đại học.

1. Tự chủ đại học là gì?

Tự chủ đại học không phải là một thuật ngữ mới đối với giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam. Thuật ngữ này lần đầu tiên xuất hiện với quan niệm rằng các trường đại học sẽ phát triển tốt hơn nếu các học giả có quyền tự chủ tốt hơn. Bản chất của tự chủ đại học bắt nguồn từ hệ tư tưởng giáo dục quốc gia, tùy thuộc vào nhận thức của Nhà nước về giáo dục, đặc biệt là giáo dục trong trường đại học; do đó có nhiều cách hiểu khác nhau về thuật ngữ này.

Theo Hiệp hội Các trường đại học quốc tế (IAU), tự chủ đại học là mức độ độc lập cần thiết khỏi sự can thiệp từ bên ngoài mà trường yêu cầu đối với tổ chức và quản trị nội bộ, phân phối nội bộ các nguồn tài chính và tạo thu nhập từ các nguồn không công khai, tuyển dụng của đội ngũ nhân viên, thiết lập các điều kiện học tập và cuối

cùng là quyền tự do thực hiện giảng dạy và nghiên cứu [4, trang 3].

Hoặc một cách hiểu khác: Tự chủ đại học có nghĩa là một cơ chế đồng bộ và phù hợp để cung cấp cho tổ chức giáo dục đại học, một thực thể pháp lý có mối liên hệ cơ học và thống nhất về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và lợi ích trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với nghề nghiệp, tổ chức và nguồn nhân lực, phân bổ và sử dụng các nguồn lực... tạo động lực cho phát triển bền vững và hoạt động hiệu quả của cơ sở giáo dục đại học nhằm thực hiện tốt nhất mục đích nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và quốc gia và hội nhập quốc tế [2, trang 22].

Rõ ràng, tự chủ đại học là một cơ hội cho các tổ chức giáo dục đại học để cải thiện tính năng động và sáng tạo của họ. Tự chủ đại học là mức

độ độc lập cần thiết khỏi sự can thiệp từ bên ngoài, mà các trường thực hiện theo mô hình này yêu cầu đối với tổ chức và quản trị nội bộ, phân phối nội bộ các nguồn tài chính và tạo thu nhập từ các nguồn không công khai, tuyển dụng nhân viên, thiết lập điều kiện học tập và cuối cùng là tự do tiến hành giảng dạy và nghiên cứu.

2. Vai trò của tự chủ đại học

Trong cải tiến giáo dục đại học, xu hướng chung là trao quyền tự chủ cho các trường đại học. Mục đích của chính sách này là để các trường đại học sử dụng tốt hơn các nguồn lực của mình, phản ứng tốt hơn với tác động của thị trường thay đổi liên tục và các yêu cầu mới từ xã hội. Cơ chế tự chủ có nghĩa là sự kết hợp của vai trò quản lý nhà nước và thực hiện phù hợp các chính sách kinh tế thị trường trong giáo dục và đào tạo. Tự chủ đại học đảm bảo sự phát triển năng động, hiệu quả của giáo dục và cải thiện chất lượng của nó trong tình hình kinh tế thị trường hiện tại và hội nhập quốc tế ở quy mô ngày càng sâu hơn. Vì vậy, trao quyền tự chủ cho các trường đại học là một giải pháp quan trọng để phát triển giáo dục đại học.

Bằng cách trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm tài chính cho tổ chức giáo dục đại học, nó giúp các tổ chức giáo dục cải thiện tính chủ động và sáng tạo trong quản lý tài chính và quản lý tài sản, sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý. Tự chủ sẽ khuyến khích các tổ chức giáo dục đại học đổi mới để có hiệu suất tốt hơn và nâng cao khả năng cạnh tranh giữa các tổ chức, từ đó sẽ đa dạng hóa các hoạt động giáo dục. Do đó, các chuyên gia cho rằng việc tự chủ về chính sách, tài chính và các nguồn lực khác dưới sự giám sát của Nhà nước và việc xếp hạng các trường đại học để đưa ra kế hoạch hỗ trợ tốt hơn sẽ tạo ra một hình ảnh mới về giáo dục đại học ở Việt Nam, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả quản lý

3. Thực trạng tự chủ của trường đại học

Tự chủ đại học là một chính sách của Nhà nước mới được ban hành để tăng cường chính sách xã hội hóa trong giáo dục. Đây được coi là một trong những giải pháp quan trọng nhất để cải thiện giáo dục về cơ bản và triệt để theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013.

Để giảm chi ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về cải tiến thi điểm cơ chế hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập. Hiện tại, có 23 trường đại học công lập tại Việt Nam [1] được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thi điểm mô hình tự chủ này. Các trường đại học này có quyền tự chủ trong 4 khía cạnh: kế hoạch phân vùng và phát triển, tổ chức hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, tự chủ tài chính và tự chủ nguồn nhân lực.

Việc thực hiện tự chủ ở Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng quá trình này cũng gặp một số khó khăn nhất định.

Thứ nhất, có nhiều quy định không được cập nhật để hỗ trợ các trường đại học tự chủ. Nghị quyết số 77/NQ-CP về đổi mới thi điểm cơ chế hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 của Chính phủ chỉ là thi điểm nên các văn bản pháp lý vẫn chưa thay đổi. Theo lãnh đạo các trường công lập, do còn thiếu sự hướng dẫn của cơ quan Nhà nước nên bản thân các trường đại học khá bối rối trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược và tầm nhìn rõ ràng.

Thứ hai, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học khá hạn chế và chính sách phân bổ vẫn ở dạng phân phối bình đẳng giữa các trường đại học công lập và không dựa trên kết quả giáo dục. Điều này gây ra thiếu đồng lực cạnh tranh giữa các trường đại học. Tổng tài tình trạng ở một số trường đại học, có rất nhiều sinh viên nghèo, chiếm 20 - 30%, nhận được khoản khấu trừ học phí do Nhà nước cấp nhưng Nhà nước không bồi thường khoản phí này cho các trường.

Thứ ba, vì ngân sách được hỗ trợ là nguồn cung cấp chính và nó phụ thuộc rất nhiều vào quy mô hoặc số lượng sinh viên đến, nên việc tăng cường ngân sách chỉ có thể được thực hiện khi số lượng sinh viên tăng lên. Khi số lượng sinh viên tăng nhanh hơn số lượng giáo viên và số tiết kiệm kinh phí, một số trường đã gộp các lớp học làm tăng số lượng sinh viên trong một lớp, điều này làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục.

Thứ tư, mặc dù việc cải thiện và điều chỉnh chính sách học phí và lộ trình tăng học phí của các trường đại học trong những năm gần đây đã được thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 15/5/2010 của Chính phủ trong giai đoạn 2010 - 2015 và Nghị định số 86/2015/NĐ-CP từ năm học 2015 - 2016 cho đến năm học 2020 - 2021, việc thực hiện này vẫn còn nhiều hạn chế về phân loại chuyên môn, học phí thấp không phù hợp với chi tiêu thực tế khác nhau giữa các cấp độ và hình thức giáo dục đại học.

Thứ năm, việc cấp quyền tự chủ cho các trường đại học ở Việt Nam trong những năm gần đây chưa được thực hiện triệt để và đầy đủ. Hiện nay, các trường đại học phải chịu gánh nặng mục tiêu tuyển sinh đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì vậy họ không thể tuyển sinh nhiều hơn mục tiêu được xác định trước mặc dù họ thực sự có thể tuyển sinh nhiều hơn. Đây là một sự lãng phí tài nguyên.

Thứ sáu, giảng viên của các trường đại học này còn khá trẻ và không ít trong số họ không được cập nhật thông tin. Nhiều người trong số họ không có nghiên cứu, bài báo được xuất bản trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế, phần nào đó còn giới hạn trong nghề nghiệp... Phương pháp giảng dạy thụ động và không ít giảng viên đang sử dụng phương pháp cũ để dạy các môn học và kiến thức mới.

Với xu hướng tự chủ đại học ngày càng tăng trên thế giới và thực trạng tự chủ đại học ở Việt Nam, vấn đề cấp thiết là làm thế nào để tìm ra giải pháp hữu ích để nâng cao hiệu quả và sức mạnh cạnh tranh của các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

4. Giải pháp

Ngày nay, tự chủ đại học là điều bắt buộc và là giải pháp chính để giải quyết khó khăn và phát triển giáo dục đại học tại Việt Nam. Để thực hiện tự chủ đại học, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tập trung vào tuyển tuyển tự chủ đại học và trách nhiệm của các tổ chức giáo dục đại học để cung cấp cho mọi người sự hiểu biết chính xác và duy nhất về tự chủ đại học và trách nhiệm của các tổ chức giáo dục đại học. Sau 3 năm triển khai thí điểm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP và

học hỏi từ những sai lầm trong tự chủ đại học của các nước phát triển để xây dựng mô hình tự chủ đại học phù hợp với điều kiện Việt Nam, để xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của hội đồng quản trị của sự quản lý.

Hai là, hoàn thành hệ thống chính sách pháp lý về tự chủ đại học, Chính phủ đã ban hành Quy chế tự chủ để biến Nghị quyết số 77/NQ-CP thành chính thức. Cùng với đó, chúng ta cần xem xét, điều chỉnh và bổ sung Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học và các luật khác như: Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Cán bộ, Luật Lao động, Luật Quản lý tài sản công, Luật Khoa học và công nghệ... và các văn bản pháp lý liên quan khác để đảm bảo tính đồng nhất và tạo điều kiện tốt để thực hiện thành công quyền tự chủ đại học trong các tổ chức giáo dục đại học.

Ba là, tự chủ về tổ chức và cơ chế để tăng cường các hoạt động tự chủ trong đào tạo, tổ chức và cơ chế của các cơ sở giáo dục phải liên tục hoàn thiện. Các bộ phận chức năng và các bộ phận của các tổ chức giáo dục phải được sắp xếp phù hợp. Ngoài ra, phải có chính sách hợp tác giữa các đơn vị để tránh dư thừa và chúng ta nên liên tục điều chỉnh nó theo tình hình thực tế. Mỗi cơ sở giáo dục đại học phải xây dựng các chiến lược phát triển phù hợp với tầm nhìn của mình và các xu hướng mới để phục vụ tốt nhất các hoạt động khác nhau ở các quy mô khác nhau.

Rà soát và hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng quy định (tiêu chuẩn đại học, tiêu chuẩn chương trình đào tạo, tiêu chuẩn lựa chọn môn học, tiêu chuẩn xác định tuyển dụng, tiêu chuẩn giáo viên, tiêu chuẩn cơ sở...), các quy định minh bạch về thông tin và điều kiện để đảm bảo chất lượng và KPI bao gồm: chất lượng đào tạo (công khai các chương trình đào tạo đã được phê duyệt; công khai các tiêu chuẩn; số lượng sinh viên tốt nghiệp); chất lượng nghiên cứu khoa học (số lượng nghiên cứu khoa học có thể áp dụng trong thực tế, số bài báo được đăng trên báo khoa học nổi tiếng ở Việt Nam và quốc tế); chính sách tuyển dụng và sử dụng giáo viên, cán bộ; chính sách liên quan đến người học... để các cơ quan có thẩm quyền có thể quản lý và xã hội và người học có thể giám sát chất lượng đào tạo.

Bốn là, cần hoàn thiện Hội đồng trường, phân công chức năng và trách nhiệm của Hội đồng trường để họ có quyền hạn thực tế và có thể quản lý các trường đại học một cách hiệu quả; xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng trường, trong đó có cơ chế phối hợp giữa Hội đồng trường - Đảng ủy, Hội đồng trường - Ban giám hiệu nhằm đảm bảo phối hợp hài hòa để thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị đại học.

Năm là, tăng cường đánh giá chất lượng của các tổ chức giáo dục đại học cũng là một bước quan trọng cần thực hiện. Đánh giá chất lượng nên được thực hiện trong hệ thống giáo dục đại học, đặc biệt là khuyến khích các tổ chức đó tham gia đánh giá tại địa phương và quốc tế; trước hết là tăng cường đánh giá chất lượng đối với các cơ sở thuộc quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP; phân loại và công bố kết quả đánh giá; tăng tính minh bạch của thông tin và điều kiện để đảm bảo chất lượng giáo dục đại học để xã hội và người học có thể theo dõi và lựa chọn.

Sáu là, cần đưa vào ngân sách nhà nước cho đến năm 2020 cho các tổ chức giáo dục đại học để họ có thể chuẩn bị các điều kiện để tự chủ và xây dựng cơ chế cung ứng; trước tiên, chúng ta cần xem xét và điều chỉnh danh sách đầu tư trung và dài hạn ở quy mô quốc gia và cơ sở giáo dục đại học trong ngân sách nhà nước và các nguồn

lực phát triển xã hội hóa để tạo điều kiện đảm bảo chất lượng và nâng cao năng lực cho các cơ sở giáo dục đại học thực hiện thành công các chính sách về giáo dục đại học; Hỗ trợ chi tiêu cho các tổ chức giáo dục đại học công lập để tạo điều kiện đảm bảo chất lượng và tài chính cho đến năm 2020 để thực hiện kế hoạch tự chủ; Chính phủ cần hỗ trợ tiền thông qua việc đặt hàng các kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, đầu tư quan trọng cho một số trường và các chuyên ngành để đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; tất cả các trường trong hệ thống giáo dục đại học đều bình đẳng về điều kiện và cơ hội tiếp cận nguồn lực.

5. Kết luận

Với mục đích cung cấp lao động chất lượng cao và năng động trong bối cảnh hội nhập quốc tế, giáo dục đại học Việt Nam phải thay đổi và cải tiến không ngừng để tăng cường phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc trao quyền tự chủ cho các tổ chức giáo dục đại học là chìa khóa quan trọng để cải thiện giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo quy mô phù hợp cho nhu cầu xã hội. Trao quyền tự chủ cho các tổ chức giáo dục đại học không có nghĩa là Nhà nước sẽ đứng ngoài cuộc. Nhà nước cần tiếp tục hỗ trợ thông qua công cụ đánh giá chất lượng và giám sát việc thực hiện các quy định pháp lý trong các trường đại học ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Đông Thế Hiến (2017), Thay đổi trong cơ chế giáo dục đại học công lập năm 2015 - 2017: Kết quả và đề xuất chính sách, Tạp chí Tài chính <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/trao-doi-binh-luan/doi-moi-co-che-tu-chu-giao-duc-dai-hoc-cong-lap-giai-doaun-20152017-ket-qua-va-kien-nghi-chinh-sach-130355.html>*
2. *Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Việt Nam (2017), Tự chủ đại học: Cơ hội và thách thức, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, trang 22.*
3. *Hoàng Thị Cẩm Hương (2017), Giải pháp nâng cao tự chủ đại học tại Việt Nam, Tạp chí Tài chính, số 652, trang 74 - 76.*
4. *Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2017), Hội thảo Hoàn thiện Chính sách và Quy định pháp lý về Tự chủ đại học, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, trang 3.*
5. <http://www.moet.gov.vn>

Ngày nhận bài: 12/3/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 1/4/2019

Thông tin tác giả:

1. ThS. BÙI ĐỨC LINH

Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

2. TẠ VIỆT ANH

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

UNIVERSITY AUTONOMY: A SOLUTION FOR VIETNAM'S EDUCATION DEVELOPMENT

● **MA. BUI ĐỨC LINH**

Deputy Head of Department of Administration and Personnel Affairs
University of Economics and Business Administration,
Thai Nguyen University

● **TA VIET ANH**

University of Economics and Business Administration,
Thai Nguyen University

ABSTRACT:

Autonomy is an inevitable development trend, a necessary development condition for universities in Vietnam, especially in the context of current situation. Since the Government's Resolution No. 77/NQ-CP dated October 24, 2014 took effect, tests of autonomy mechanism have yield some positive outcomes. However, there are still some drawbacks related to the implementation of autonomy mechanism into universities. This article is to evaluate the actual situation of autonomy mechanism in some universities, thereby proposing some solutions for higher education institutions to utilize their activeness and creativity, improve their performance, enhance their competitiveness and diversify their education models in order to meet the country's human resources demand.

Keywords: Education quality, higher education, solution, university autonomy.